

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
TỈNH T**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 09/5/2023

V/v: “*Tranh chấp về ly hôn,
nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH T

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ngô Thị Thanh**

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vi Ngọc Trung
2. Ông: Phạm Văn Hùng

Thư ký tòa án ghi biên bản: Ông Nguyễn Trọng Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh T

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2023 về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con chung theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXX-ST ngày 14 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Bá Kiên - sinh năm: 1987

HKTT tại: Bản C, xã T, huyện Q, tỉnh T

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thu - sinh năm: 1989

HKTT tại: Bản T, xã T, huyện Q, tỉnh T

Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/3/2023, bản tự khai, biên bản hòa giải, các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Phạm Bá Kiên trình bày:

* Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Thu kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống,

có đăng ký kết hôn tại UBND xã T , huyện Q vào ngày 12/03/2006. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến khoảng đầu năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không còn tình cảm, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống không hạnh phúc, mâu thuẫn thường xuyên xảy ra, đã được gia đình hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không cải thiện được tình cảm vợ chồng. Anh và chị Thu đã sống ly thân. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

* Về con chung: Anh chị có một con chung cháu là Phạm Thu Hà, sinh ngày 24/12/2006. Nay ly hôn cả anh Kiên và chị Thu đều thống nhất, giao cháu Hà cho chị Thu là người trực tiếp không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau

* Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Thu trình bày tại bản tự khai, tại phiên hòa giải như sau:

* Về hôn nhân: Thời gian và điều kiện kết hôn và nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn như anh Kiên trình bày là đúng. Nay anh Kiên làm đơn ly hôn quan điểm của chị Thu đồng ý ly hôn.

* Về con chung: Chị Thu xác định anh chị có một con chung cháu Phạm Thu Hà, sinh ngày 24/12/2006. Nay ly hôn cả anh Kiên và chị Thu đều thống nhất, giao cháu Hà cho chị Thu là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục không yêu cầu anh Kiên cấp dưỡng nuôi con chung.

* Về tài sản và công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản ghi nguyện vọng ngày 10/3/2023 của cháu Phạm Thu Hà cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

Tại phiên toà, Đại diện VKS phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà; sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay,

Anh Phạm Bá Kiên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Nguyễn Thị Thu là tranh chấp theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Bị đơn hiện đang cư trú trên địa bàn huyện Q nên TAND huyện Q có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự luôn chấp hành theo triệu tập của Tòa án và thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định các điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, anh Phạm Bá Kiên và chị Nguyễn Thị Thu có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm của mình theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải; Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử theo quy định.

[3]. Về nội dung:

3.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Kiên và chị Thu kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Q vào ngày 12/03/2006, tại thời điểm đăng ký kết hôn chị Thu dưới 18 tuổi nhưng anh Kiên và chị Thu đã thực hiện việc đăng ký kết hôn là vi phạm quy định tại Điều 9 Luật HN&GD năm 2000, tuy nhiên đến thời điểm trước khi khởi kiện ly hôn chị Thu đã đủ tuổi đăng ký kết hôn mà các đương sự không có khiếu nại, khiếu kiện gì và không yêu cầu hủy Đăng ký kết hôn trái pháp luật nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét về nguyên nhân mâu thuẫn theo anh Kiên và chị Thu trình bày là như nhau, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Bản thân anh Kiên xác định không có biện pháp cải thiện tình cảm vợ chồng anh anh đồng ý ly hôn. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân của anh Kiên và chị Thu xác định anh chị kết hôn hợp pháp tuy nhiên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, hai vợ chồng hiện đang sống ly thân còn nguyên nhân mâu thuẫn thì địa phương đã xác nhận như lời trình bày của anh, chị. Điều này chứng tỏ giữa anh Kiên và chị Thu không còn tình cảm vợ chồng, cuộc sống không hạnh phúc, vì vậy căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Kiên được ly hôn chị Thu là phù hợp với tình trạng hôn nhân giữa anh Kiên và chị Thu.

3.2. Về con chung: Cả anh Kiên và chị Thu đều xác định anh chị có một con chung là cháu Phạm Thu Hà, sinh ngày 24/12/2006. Nay ly hôn chị Thu có nguyện vọng nuôi con, anh Kiên đồng ý và cả hai đều thống nhất không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

HĐXX thấy nguyện vọng của cả hai bên đều chính đáng, trong thời gian chị Thu và anh Kiên sống ly thân cháu Hà thường xuyên ở với chị Thu, nguyện vọng của cháu Hà muốn được ở với chị Thu, vì vậy HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giao cháu Phạm Thu Hà cho chị Thu nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh sống thực tế cũng như theo quy định của pháp luật.

3.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Thu không yêu cầu anh Kiên cấp dưỡng nuôi con, xét thấy đây là ý chí tự nguyện của chị Thu, anh Kiên cũng đồng ý vì vậy HĐXX chấp nhận. Anh Kiên được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, chị Thu không được ngăn cấm. Trong trường hợp anh Kiên lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Thu được quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Kiên.

3.4. Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét và giải quyết.

[4]. Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay về việc tuân theo pháp luật và chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng và đề nghị đường lối giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Tòa án nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về án phí và quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016. Nguyên đơn Phạm Bá Kiên phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị; Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 68; khoản 4 Điều 147 và Điều 273 BLTTDS;

Điều 147, điều 148, điều 278 và điều 372 Bộ luật dân sự.

Điều 8, Điều 9, khoản 1 Điều 51, Điều 56; Điều 58; Điều 68, Điều 69, khoản 2 Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HNGĐ;

Khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Phạm Bá Kiên.

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Phạm Bá Kiên được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thu

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Thu Hà - sinh ngày 24/12/2006 cho chị Thu trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Kiên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Thu. Anh Kiên được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, chị Thu không được ngăn cấm. Trong trường hợp anh Kiên lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Thu được quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Kiên.

Quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có yêu cầu khác.

3. Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét và giải quyết.

4. Về án phí: Buộc anh Kiên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2021/0012848, ngày 14 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh T. Anh Kiên đã thi hành xong phần án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm Các đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh T xử lại theo trình tự phúc thẩm.

“Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Q ;
- CC.THADS huyện Q ;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- UBND xã T, Q ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Thanh